

NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TSKH PHAN XUÂN SƠN*

Đảng ta, ngay từ năm 1930 đã được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong *Điều lệ*, thông qua tại Đại hội II (1951) nêu rõ: Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng; tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt căn bản của Đảng; phê bình, tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng; phục vụ nhân dân là mục tiêu hoạt động của Đảng. Những nội dung cơ bản này được khẳng định tại Đại hội III của Đảng năm 1960.

Đại hội IV (1976) đã phân tích toàn diện nguyên tắc tập trung dân chủ chỉ rõ, thực hiện triệt để nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong cấp ủy. Tạo mọi điều kiện cần thiết để mỗi cấp ủy viên có thể tham gia đầy đủ vào việc bàn bạc, quyết định các chủ trương; định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng người.

Đại hội nhấn mạnh: ý thức tổ chức, kỷ luật là điều kiện đòi hỏi đầu tiên đối với một chiến sĩ cộng sản. Luôn luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, không dung thứ bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa bè phái. Đảng coi sự chia rẽ bè phái trong Đảng là một tội ác nặng nhất đối với

cách mạng. Sự thống nhất của Đảng biểu hiện ra "*Đảng là một ý chí và chỉ một mà thôi*"¹.

Về tư tưởng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự thống nhất về tư tưởng được bảo đảm bằng sự thống nhất về tổ chức, nhờ đó mà thống nhất trong hành động. Chế độ tập trung dân chủ (thay vì nói nguyên tắc) đảm bảo vững chắc cho sự thống nhất của Đảng.

Đảng ta nhấn mạnh: "Đoàn kết, thống nhất không có nghĩa là không có thảo luận, tranh luận. Trái lại, chính thảo luận, tranh luận một cách dân chủ là tiền đề và phương pháp không thể thiếu được để thực hiện đoàn kết và thống nhất. Chế độ tập trung dân chủ không hạn chế tự do tư tưởng; nó đòi hỏi và bảo đảm cho tất cả đảng viên có quyền bàn bạc và tham gia quyết định công việc của Đảng, có quyền trình bày trong tổ chức Đảng ý kiến của mình trên mọi vấn đề thuộc về lợi ích cách mạng. Việc phát huy đến mức cao nhất quyền dân chủ, trí tuệ và sự sáng tạo của mọi đảng viên là một trong những bảo đảm quan trọng cho sức sống của Đảng"².

Mối quan hệ giữa hai mặt tập trung và dân chủ được báo cáo chỉ rõ: "dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung; dân chủ đầy đủ nhất phải

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

kết hợp với tập trung cao nhất; hai mặt ấy làm tiền đề cho nhau tạo thành bản chất của chế độ tập trung dân chủ..."³.

Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, đặc biệt là sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng có quan hệ với việc thực hiện nó trong tổ chức vận hành Nhà nước, trong lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội. Vì vậy, Đại hội V đã thông qua một văn kiện riêng về công tác xây dựng Đảng (Báo cáo về xây dựng Đảng) trong đó các quan điểm về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được phân tích rõ ràng, đầy đủ và mở rộng ra trong toàn bộ các lĩnh vực hoạt động lãnh đạo của Đảng. Báo cáo cho rằng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ là làm suy yếu tổ chức Đảng, là một trong những nguyên nhân rơi vào tệ quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều kiện đảng cầm quyền là phải đảm bảo cho đường lối, các nghị quyết của Đảng, các chính sách của Nhà nước phản ánh được tình hình thực tiễn và nhu cầu chính trị của nhân dân. Đồng thời, các quyết sách của Đảng, kế hoạch của Nhà nước phải được triệt để chấp hành; phải dựa trên cơ sở xác định rõ chế độ trách nhiệm quản lý giữa cá nhân và tập thể, giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới. Nguyên tắc tập trung dân chủ đòi hỏi phải bảo đảm vừa có kỷ luật chặt chẽ, vừa có dân chủ rộng rãi và dân chủ cũng phải nhằm tạo nên sức mạnh của tổ chức, tính kỷ luật của tổ chức.

Để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ phải chống bảo thủ, quan liêu, chủ quan. ủng hộ sáng kiến của cấp dưới, của cơ sở, tổng kết từ thực tiễn để đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi các chính sách, chế độ.

Báo cáo phê phán tình trạng tự do vô kỷ luật biểu hiện ở một bộ phận tổ chức Đảng và đảng viên, được thể hiện ra không chỉ trong sinh hoạt đảng mà còn trong việc chấp hành pháp luật của Nhà nước. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, vi phạm pháp luật Nhà nước cũng có nghĩa là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ: "Giữ gìn kỷ luật của Đảng, chấp hành pháp luật Nhà nước là bắt buộc đối với mọi đảng viên, là vấn đề thuộc tính đảng, không có ngoại lệ"⁴.

Mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ là vấn đề phức tạp về nhận thức lý luận và thực tiễn: "Chúng ta nhận rõ rằng muốn có kỷ luật chặt chẽ thì phải mở rộng dân chủ thật sự, muốn có tập trung tốt thì phải phân cấp đúng, chỉ có cơ chế quản lý đúng thì mới có kỷ luật thật chặt chẽ"⁵. Đảng viên phải "chấp hành nghị quyết một cách đúng đắn và sáng tạo". Kỷ luật của Đảng bao giờ cũng phải trên cơ sở phát huy dân chủ nội bộ. Như vậy tập trung được xác định trên cơ sở dân chủ, có dân chủ thực sự thì tập trung mới cao, mới tạo được mục tiêu cho dân chủ. Dân chủ hình thức thì sự thống nhất về mục tiêu, tổ chức, kỷ luật của Đảng chỉ là hình thức, là đất tốt cho chủ nghĩa cơ hội, thói nịnh hót, bợ đỡ, gió chiều nào che chiều ấy, kéo bè kéo cánh, bằng mặt không bằng lòng, mất đoàn kết... Hiện tượng tự do vô kỷ luật có khi bắt nguồn từ chỗ ra quyết

định không chính xác, không tiến hành trên cơ sở dân chủ.

Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ liên quan đến trách nhiệm của người ra quyết định (tập thể hoặc cá nhân). Nếu người ra quyết định không chịu trách nhiệm gì về quyết định đó thì sẽ dẫn tới tập trung quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, sẽ dẫn tới tùy tiện, thành kiến, trù dập cá nhân, hoặc là thói vô trách nhiệm tập thể "Cha chung không ai khóc"... Đại hội V yêu cầu cần đề cao trách nhiệm của cá nhân và trách nhiệm của tập thể; không thể kéo dài tình trạng vô trách nhiệm. Khi làm rõ trách nhiệm cần thi hành kỷ luật nếu sai phạm và khen thưởng nếu có thành tích, kỷ luật và khen thưởng phải bình đẳng.

Đại hội VI của Đảng là Đại hội vạch ra đường lối đổi mới. Tại Đại hội VI, Đảng ta đã đánh giá nghiêm khắc vai trò lãnh đạo của Đảng, quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng lên một tầm vóc mới, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Đảng ta nhận định: "Song tất cả những gì đã làm được và chưa làm được cũng chứng tỏ rằng sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới. Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc giải quyết nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, trong phong cách lãnh đạo và cả trong việc rèn luyện phẩm chất cán bộ, đảng viên"⁶.

Nguồn gốc sâu xa của sự chưa ngang tầm ấy, như Đại hội VI đã khẳng định là do nhiều năm còn coi nhẹ và có khuyết điểm trong công tác xây dựng đảng. Đề tác động quyết định đến sự phát triển của cách mạng nước ta,

Đảng phải đổi mới nhiều mặt: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế: đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Đại hội xác định rõ: "*Tập trung dân chủ* là nguyên tắc quan trọng nhất chỉ đạo mọi tổ chức, sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của chúng ta"⁷.

Đại hội VI đã cụ thể hóa những nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều kiện đổi mới đất nước, đổi mới tư duy và phong cách lãnh đạo của Đảng. Những nội dung đó là:

- Lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật. Nhấn mạnh nói và làm theo nghị quyết, sáng tạo, năng động phải trên cơ sở đường lối, chính sách. Cơ quan lãnh đạo "phải nắm vững quyền chỉ đạo tập trung, điều hành thống nhất".

- Tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt dân chủ, nhằm đáp ứng được yêu cầu giải quyết nhiều vấn đề mới mẻ và phức tạp của công cuộc đổi mới, tổng kết những kinh nghiệm phong phú của cơ sở và địa phương, ý kiến khác nhau của quần chúng, chuyên gia và cán bộ khoa học.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy.

- Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng.

- Sửa đổi phong cách làm việc, sâu sát thực tế.

- Thiết lập chế độ thông tin nhanh chóng, chính xác, các cơ quan lãnh đạo phải có được thông tin đầy đủ về vấn đề mình phụ trách trước khi quyết định.

- Tăng cường công tác kiểm tra đảng.

Nguyên tắc tập trung dân chủ được khẳng định qua các kỳ đại hội của Đảng là nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng, Nhà nước ta, của toàn bộ hệ thống chính trị đất nước. Bản chất của nguyên tắc đó là:

Tập trung là mục tiêu và tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động của Đảng.

Dân chủ là sự tham gia của đảng viên vào quyết định công việc của Đảng.

Rõ ràng đây là hai vấn đề quan hệ biện chứng, nếu không có mục tiêu xác định rõ ràng, không có sự thống nhất trong một hệ thống tổ chức phức tạp, chặt chẽ và kỷ luật làm cơ sở cho thống nhất hành động, thì sự tham gia của đảng viên dù nhiệt tình, rộng rãi đến đâu cũng mất phương hướng, vô nghĩa. Nhưng nếu không có sự tham gia rộng rãi có tính quyết định của đảng viên (nói rộng ra là đảng viên gắn với phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân) thì không thực hiện được bất kỳ một mục tiêu nào của Đảng, dù mục tiêu đó có tốt đẹp đến đâu và được xác định đúng đắn đến đâu. Hơn nữa sự tham gia rộng rãi và đầy đủ (dân chủ) của đảng viên sẽ giúp Đảng xác định mục tiêu đúng đắn, chính xác (là những vấn đề như cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược) và cũng chỉ trên cơ sở xác định đúng đắn mục tiêu mới có sự thống nhất thực sự về tổ chức, ý chí và hành động của toàn Đảng.

Chế độ tập trung và chế độ dân chủ kết hợp lại trong một nguyên tắc “tập trung dân chủ”, tuy quan hệ với nhau nhưng không phải là một. Chế độ tập trung thường là những vấn đề

liên quan đến khuôn khổ cho tổ chức và hoạt động của Đảng. Như vấn đề cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược, các quyết định (nghị quyết) và tính thống nhất trong hệ thống tổ chức của Đảng. Vì vậy nó được quyết định bởi các cơ quan lãnh đạo của Đảng, tức là đại hội Đảng các cấp và đại hội đại biểu toàn quốc và giữa hai kỳ đại hội là Ban chấp hành Trung ương và các cấp ủy. Giữa hai kỳ đại hội, Ban chấp hành (lãnh đạo) quyết định các vấn đề của Đảng theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phải xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm, phải chịu trách nhiệm những vấn đề mà mình quyết định và phụ trách. Không xác định được trách nhiệm giữa tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách sẽ làm cho nhiều cá nhân không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, sa vào tập trung quan liêu, vi phạm dân chủ, tùy tiện, vô nguyên tắc, cá nhân chủ nghĩa trong sinh hoạt đảng.

Khi vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng thường biểu hiện ra là tệ quan liêu, tham nhũng, chủ quan, bảo thủ, chuyên quyền độc đoán, vô trách nhiệm, tự do vô kỷ luật; đỉnh cao là chủ nghĩa cơ hội.

Tất cả những tệ nạn trên đều có nguồn gốc là xa rời thực tiễn đất nước, xa rời với phong trào cách mạng của quần chúng, không chú ý lắng nghe ý kiến, không ủng hộ sáng kiến của quần chúng, của cấp dưới.

Tư tưởng bảo thủ thường có nguồn gốc từ nhiều mặt: do không thấu suốt đường lối của Đảng, thiếu nhạy cảm với cái mới, không sát thực tế, xa rời quần chúng, không lắng nghe ý

kiến của cán bộ, đảng viên, của quần chúng, hoặc có khi do chủ quan, tự mãn dẫn đến chỗ không nhạy bén, thiếu sáng tạo, không chấp nhận sự sáng tạo từ bên dưới, và trong nhiều trường hợp là không tự giác, thường là do thiếu kiến thức mà lại ít học tập.

Trong lĩnh vực kinh tế, bảo thủ và quan liêu thể hiện rõ nét trong việc duy trì cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp; những chính sách, chế độ không phù hợp với đòi hỏi mới của sản xuất và cuộc sống. Cơ chế ấy đến lượt nó tạo ra và làm trầm trọng thêm tệ quan liêu vốn đã có trong bộ máy, tạo ra một lớp cán bộ bảo thủ, ỷ lại, vô trách nhiệm, thiếu tính năng động, làm hạn chế khả năng của cán bộ, thậm chí bóp nghẹt sáng kiến và tính năng động cách mạng của quần chúng, bởi các quy chế gò bó và các chính sách, chế độ không hợp lý, không thể hiện đúng đường lối và quan điểm giai cấp công nhân của Đảng.

Bảo thủ thường gắn với quan liêu và quan liêu thường là nguồn gốc có tính phổ biến của tư tưởng bảo thủ. Tác hại của tệ quan liêu gây ra trên nhiều lĩnh vực nhưng chủ yếu là trong việc đề ra chính sách, chế độ, trong tổ chức bộ máy công kênh, tầng nấc, trong phong cách "quan cách mạng" của cán bộ.

Nguồn gốc của tệ quan liêu là chủ nghĩa cá nhân, coi thường hoặc có thái độ cơ hội tùy tiện đối với nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhân danh chế độ tập trung, lợi dụng tính tập trung, coi nhẹ hoặc từ bỏ nội dung dân chủ sẽ biến thành tập trung quan liêu, đối lập với nguyên tắc tập trung dân chủ. Biểu hiện ra là những tuyên bố đề cao "tập trung" hay "dân

chủ" theo lợi ích cá nhân chứ không theo một nguyên tắc nào. Thường dùng những sự đe dọa, mua chuộc, chụp mũ để trấn áp những sáng kiến quần chúng và đảng viên không phù hợp với lợi ích cá nhân, tăng bốc vô nguyên tắc những kẻ xu nịnh, bợ đỡ, cơ hội.

Tình trạng đó tất nhiên làm cho Đảng suy yếu từ bên trong, Đảng mất dần sức chiến đấu, sức đề kháng, mất lòng tin của quần chúng, có nghĩa là mất cơ sở xã hội của Đảng.

Các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X của Đảng đều khẳng định nạn tham nhũng và tệ quan liêu là một trong bốn nguy cơ và là "quốc nạn", thách thức sự vững mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng ta và sự phát triển của đất nước.

Lênin đã từng nói: Khi còn nạn tham nhũng - hối lộ thì không thể nói đến chính trị được, tất cả mọi vấn đề đều treo lơ lửng trên không trung.

Vì vậy, một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là đấu tranh quyết liệt với thói tập trung quan liêu, nạn tham nhũng.

Nhận thức và vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ không đơn giản. Bởi nguyên tắc này có ba vấn đề, nói cách khác là ba hệ vấn đề khá phức tạp về lý luận và thực tiễn mà chủ yếu là trong thực tiễn.

Thứ nhất: Chế độ tập trung; thứ hai: Chế độ dân chủ; thứ ba: Kết hợp hai chế độ đó trong một "nguyên tắc tập trung dân chủ". Đây là điều không đơn giản trong thực tế, không đơn giản về nhận thức và không đơn giản vì không ít người lợi dụng tính "không

đơn giản" của nguyên tắc tập trung dân chủ để sử dụng nó theo ý muốn chủ quan của mình.

Nguyên tắc tập trung dân chủ trong tiếng Nga chỉ là một từ Демократический централизм, trong đó tập trung là danh từ, dân chủ là tính từ. Dịch nguyên nghĩa là nguyên tắc tập trung mang tính dân chủ. Như vậy không thể bỏ đi danh từ "tập trung" hoặc tính từ "dân chủ", hoặc không chỉ dùng riêng lẻ danh từ "tập trung" hoặc tính từ "dân chủ" trong nguyên tắc này. Trong tiếng Nga nguyên tắc này còn có thể hiểu là "dân chủ được tập trung lại", "tập trung của dân chủ" (централизм демократии). Dù sao sự cắt nghĩa trên đây cũng chỉ mang tính "chiết tự", quan trọng hơn là nội hàm của nguyên tắc này.

Lênin cũng đã bàn nhiều về vấn đề này, thậm chí đã đưa ra "giới hạn" của chế độ tập trung, nhưng ngay cả Đảng Cộng sản Liên Xô. Đảng do Lênin sáng lập và rèn luyện cũng có nhiều biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi tuyệt đối hóa chế độ tập trung, các quyết định của Đảng (các cấp) đều do một người (lãnh tụ) hoặc một nhóm đảng viên (lãnh đạo hoặc một bộ phận trong ban lãnh đạo) đưa ra mà không có sự tham gia bàn bạc, thảo luận, biểu quyết của đảng viên.

Trong thực tiễn, khi vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ cũng cần phê phán tính vô kỷ luật, coi thường kỷ luật, tính vô tổ chức, xa rời các mục tiêu cương lĩnh của Đảng. Nhưng cần nhấn mạnh rằng một khuynh hướng lớn, trong tổ chức và sinh hoạt của các đảng cộng sản cầm quyền trước đây cũng như ở nước ta, thường quá nhấn mạnh "tập trung" thậm chí

đã nhiễm phải tệ "tập trung quan liêu" còn thiếu "dân chủ", dân chủ còn thực hành chưa đủ mức cần thiết, còn vi phạm dân chủ. Vì vậy, trong toàn bộ sự nghiệp "cải tổ", "cải cách", "đổi mới" ở các nước XHCN đều đặt ra mục tiêu "dân chủ hóa" mà thực chất là khắc phục bệnh "tập trung quan liêu", thực hiện đúng hơn tinh thần và bản chất nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đối với một đảng cầm quyền thì dân chủ hóa sinh hoạt đảng và dân chủ hóa đời sống xã hội có quan hệ chặt chẽ và thống nhất. Dân chủ trong Đảng là điều kiện cho dân chủ trong xã hội, dân chủ trong xã hội làm cơ sở cho dân chủ trong Đảng. Không thể có dân chủ trong đời sống xã hội nếu trong đảng cầm quyền, trong đội tiên phong không có dân chủ, không mẫu mực về sinh hoạt dân chủ và ngược lại. Một xã hội không dân chủ và văn hóa dân chủ, văn hóa pháp luật, văn hóa chính trị thấp, thì trong Đảng cũng không thể có dân chủ đầy đủ được, cho dù đó là đảng tiên phong.

Chính vì thế mà Đảng ta song song với việc đổi mới trong sinh hoạt đảng đồng thời với dân chủ hóa xã hội. Trên cơ sở những thành tựu dân chủ mà Đại hội VI mang lại, hoạt động của Đảng trong suốt gần 25 năm đổi mới đã dành sự chú ý thích đáng đến dân chủ trong chính trị, đã đặt ra một cách dứt khoát mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cải cách nền hành chính Việt Nam vốn nặng nề, trì trệ bởi những tàn tích của nền hành chính quan liêu bao cấp.

Năm 1998, bằng Chỉ thị 30/CT-TW và Nghị quyết 29/CP, Đảng và Chính phủ đã tích

cực tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tìm tòi những khâu mấu chốt trong sự nghiệp dân chủ hóa đất nước và đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở (gọi tắt là Quy chế dân chủ cơ sở). Qua thực tiễn gần 10 năm thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, năm 2007 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, nhằm củng cố thêm cơ sở pháp lý của những thành tựu thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Đại hội IX của Đảng được coi là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, khẳng định lại mục tiêu xây dựng một chế độ dân chủ thông qua Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách các thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, coi đoàn kết, dân chủ là động lực của phát triển xã hội. Từ nghị quyết Đại hội IX (2001), "dân chủ" chính thức được nêu thành một trong năm mục tiêu quan trọng của Đảng phải lãnh đạo đất nước hướng tới: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Kết quả này vừa thể hiện quá trình nhận thức, lãnh đạo thực hành dân chủ của Đảng ta, vừa thể hiện những đòi hỏi khách quan để chúng ta phải đổi mới và hoàn thiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng.

PHÁT HUY NHÂN TỐ QUỐC TẾ...

(Tiếp theo trang 39)

Phát huy nhân tố quốc tế, kết hợp nhuần nhuyễn nội lực với ngoại lực trên cơ sở những mục tiêu chính nghĩa, thời đại và nhân văn – Đó là thể, thời và lực của đất nước. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, kinh nghiệm ấy vẫn còn nguyên giá trị.

1. Dân số Việt Nam lúc đó chỉ xấp xỉ bằng 1/6 nước Mỹ, giá trị tổng sản phẩm quốc dân của miền Bắc bằng 1/1000, lực lượng so sánh về quân sự giữa hai bên, nhất là về trình độ khoa học kỹ thuật, chênh lệch rất lớn, nghiêng về phía Mỹ

2. Do hoàn cảnh lịch sử, xã hội, dân trí... một thời gian dài, phong trào và cuộc đấu tranh chống thực dân, chống Mỹ ở hai nước đều chậm phát triển nhiều so với Việt Nam. Mỹ ráo riết can thiệp mạnh vào Lào, Campuchia, giật dây lật đổ các chính phủ ủng hộ Việt Nam

3. *Biên bản Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khoá II)*, Đơn vị bảo quản 29, Cục lưu trữ Trung ương Đảng

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.28, tr.110

5. *Sđd*, T.31, tr. 239

6. *Sđd*, T.26, tr. 110

7. *Sđd*, T.21, tr. 625

8. *Chiến tranh cách mạng Việt Nam, thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 2000, tr. 601

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr. 470

10. H.Kitxinhgior: *Những năm tháng ở Nhà Trắng*, Bản dịch lưu tại Thư viện Quân đội, 1982, tr. 190.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2004, T.37, tr 637, 638, 638

4, 5. *Sđd*, T.43, tr 287, 287

6, 7. *Sđd*, T.47, tr 458, 470.